|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  **TỔ NGỮ VĂN**  *Đề có 01 trang* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2**  **NĂM HỌC: 2020-2021**  **Môn: Ngữ văn. Khối 10**  **Thời gian**: 90 phút  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

***Khả năng sáng tạo***

Khi sắp hoàn thành việc tạo lập loài người, Thượng Đế họp mặt tất cả muôn loài và nói: *“Ta còn một món quà tặng đặc biệt dành cho tất cả loài người nhưng ta muốn giấu họ, ta muốn ban cho họ chỉ khi họ đã sẵn sằng. Đó chính là khả năng sáng tạo”*.

Đại Bàng nói: *“Hãy trao nó cho ta, ta sẽ đem nó lên mặt trăng”.*

Thượng Đế đáp*: “Không được, sẽ có một ngày loài người cũng lên đến đó và tìm thấy nó thôi!”.*

Cá Hồi nói: *“Ta sẽ chôn nó ở đáy đại dương”.*

Ngài lắc đầu: *“Không đâu, họ cũng sẽ tìm đến đó dễ dàng”.*

Trâu nói: *“Ta sẽ chôn nó trong đồng bằng mênh mông”.*

Thượng Đế vẫn chưa bằng lòng: *“Họ sẽ khoan sâu vào lòng đất, dù là ở đâu họ cũng nhanh chóng tìm ra nó!”.*

Mẹ Đất lúc đó mới nhẹ nhàng chỉ ra một chỗ: *“Hãy đem khả năng sáng tạo giấu vào bên trong mỗi con người.”*

Và Thượng Đế đồng ý.

***Thụy Khanh – (từ Intenet)***

**Câu 1 ( 0,5 điểm)**: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

**Câu 2 (1,0 điểm)**: Thượng Đế dành tặng món quà đặc biệt nào cho loài người?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Vì sao trong rất nhiều cách giấu món quà bí mật dành tặng loài người Thượng Đế lại đồng ý với cách của Đất Mẹ?

**Câu 4 (1,5 điểm):** Anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 7-10 dòng) **)** trình bày suy nghĩ của anh (chị) về khả năng sáng tạo của con người.

**II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)**

Cảm nhận về tư tưởng nhân nghĩa trong đoạn trích sau:

*Từng nghe:*

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,*

*Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.*

*Như nước Đại Việt ta từ trước,*

*Vốn xưng nền văn hiến đã lâu.*

*Núi sông bờ cõi đã chia,*

*Phong tục Bắc Nam cũng khác.*

*Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập*

*Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.*

*Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,*

*Song hào kiệt thời nào cũng có.*

*(Nguyễn Trãi – Đại cáo bình Ngô, Ngữ văn 10, Tập hai, NXB GD 2010, tr17)*

*-----------------------HẾT----------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  **TỔ NGỮ VĂN**  *Đáp án có 02 trang* | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA KỲ 2**  **NĂM HỌC: 2020-2021**  **Môn: Ngữ văn. Khối 10**  **Thời gian**: 90 phút  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**A. YÊU CẦU CHUNG**

– Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

– Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Ðiểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **PHẦN ĐỌC HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính là tự sự. | 0.5 |
| 2 | Món quà đặc biệt Thượng đế đã dành tặng cho loài người: là khả năng sáng tạo. | 1.0 |
| 3 | - Thượng đế đồng ý với cách giấu món quà bí mật dành tặng loài người của Đất mẹ vì:  Khả năng sáng tạo là một món quà vô giá luôn ẩn trong mỗi con người, chỉ khi họ nhận ra giá trị bản thân mình, sống chủ động, tích cực thì khả năng sáng tạo mới được phát huy một cách tốt nhất. | 1.0 |
| 4 | \* HS viết một đoạn văn ngắn có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục.  - Sáng tạo là năng lực trong mỗi con người, chính là khả năng tạo ra những điều mới, hiệu quả và tiên tiến tiến hơn những thứ đã có trong cùng một phạm vi áp dụng.  - Người mang trong mình khả năng sáng tạo luôn không ngừng nỗ lực, tìm tòi để cải tiến phương thức lao động hay tạo nên những tác phẩm nghệ thuật độc đáo, giàu giá trị.  - Khả năng sáng tạo có trong mỗi con người nhưng không phải ai cũng biết cách khơi dậy để phục vụ cho cuộc sống của mình. Vì vậy người biết khơi dậy khả năng sáng tạo của bản thân sẽ là con người sống chủ động, tích cực…  -  Phê phán những người sống ỷ lại, máy móc, trì trệ, hay viển vông, sáo rỗng… | 1.5 |
|  |  | **LÀM VĂN** | **6,0** |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận***       Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***  Cảm nhận về tư tưởng nhân nghĩa trong đoạn mở đầu Bình Ngô Đại cáo | 0.5 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận***  Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng |  |
| **\* Tư tưởng nhân nghĩa:**  - Nhân nghĩa: yên dân - trừ bạo→Chống xâm lược, diệt bạo tàn bảo vệ cuộc sống của nhân dân, làm cho dân được hưởng thái bình ấm no và hạnh phúc. →Đây là tư tưởng mới mẻ với quan điểm lấy dân làm gốc.  → Lập luận chặt chẽ và có sức thuyết phục cao làm chỗ dựa và căn cứ xác đáng cho toàn bộ bài cáo.  - Khẳng định tư cách độc lập, chủ quyền của đất nước Đại Việt:  + Tên gọi: Đại Việt + Văn hiến  + Lãnh thổ  + Phong tục, tập quán + Lịch sử  + Niềm tự hào về nhân tài, hào kiệt  → Thể hiện ý thức về chủ quyền độc lập, Đại Việt ngang hàng với các triều đại của Trung Hoa. → Từ ngữ chính xác, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng thực tế khách quan Nguyễn Trãi đã hoàn chỉnh về khái niệm đất nước.  → Giọng điệu: trang trọng, hào hùng đoạn mở đầu Đại cáo Bình Ngô không chỉ nêu cao tư tưởng nhân nghĩa, khẳng định lập trường chính nghĩa mà mang ý nghĩa như một bản Tuyên ngôn độc lập TKXV.  → Bình Ngô đại cáo đã thể hiện rõ lòng yêu nước và tự hào của dân tộc, là một "áng thiên cổ hùng văn "bất hủ của dân tộc. Đoạn 1 của bài cáo đã nêu rõ tư tưởng nhân nghĩa xuyên suốt tác phẩm. | 1,5  2,5  0,5 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu : đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |
| e. Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0.5 |
|  |  | **TỔNG ĐIỂM: 10.0** |  |

**----------------HẾT--------------**